

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 03/10/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		03/10		04/10				05/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-4	150	28	-126	-33	122	65	-109	-43
	Cửa Ông	-10	144	26	-113	-34	119	56	-95	-48
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-12	137	23	-102	-41	119	48	-77	-57
	Bạch Long Vĩ	9	130	11	-103	-24	116	36	-85	-44
Thái Bình	Thái Thụy	-12	133	20	-94	-41	117	42	-68	-58
Nam Định	Hải Hậu	-11	122	19	-82	-40	110	35	-55	-59
Ninh Bình	Kim Sơn	-11	119	19	-77	-39	108	33	-51	-59
Thanh Hóa	Quảng Xương	-13	112	20	-73	-40	102	33	-45	-58
Nghệ An	Diễn Châu	-11	97	23	-63	-36	87	32	-36	-54
	Hòn Ngư	-10	93	23	-62	-35	85	31	-35	-53
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-8	80	27	-59	-31	73	32	-32	-47
Quảng Bình	Quảng Trạch	0	50	28	-44	-17	49	28	-21	-31
	Quảng Ninh	5	32	22	-29	-8	33	19	-10	-18
Quảng Trị	Gio Linh	11	14	15	-16	3	19	11	-1	-5
	Cồn Cỏ	16	17	12	-18	7	21	9	-3	-2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	16	-4	8	-4	14	2	3	7	10
	Phú Lộc	20	-19	4	8	23	-12	-3	16	21
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	23	-31	0	17	29	-23	-8	22	31
	Hoàng Sa	40	-40	-19	24	48	-30	-22	17	49
Quảng Nam	Tam Kỳ	29	-42	-7	25	38	-32	-14	25	41
	Cù Lao Chàm	28	-38	-5	23	35	-29	-12	23	38
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	36	-47	-14	27	44	-36	-21	23	47
	Lý Sơn	36	-44	-13	27	44	-34	-19	22	48
Bình Định	Phú Mỹ	40	-46	-18	29	50	-33	-25	19	46
	Quy Nhơn	41	-47	-22	27	49	-33	-27	17	46
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	38	-48	-26	27	47	-35	-31	17	46
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	44	-42	-22	33	52	-29	-29	25	49
	Trường Sa	42	-41	-26	32	49	-27	-33	26	46
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	46	-46	-26	30	47	-32	-36	25	44
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	41	-30	-58	61	33	1	-78	67	18
	Phú Quý	44	-42	-32	38	47	-24	-41	34	42
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	22	10	-129	95	0	51	-147	106	-5
	Côn Đảo	44	-1	-122	65	21	40	-125	70	19
TPHCM	Cần Giờ	20	17	-123	118	-1	55	-153	116	-15
Tiền Giang	Gò Công Tây	22	16	-123	119	1	58	-154	118	-14
Bến Tre	Ba Tri	24	17	-123	116	4	59	-152	113	-11
Trà Vinh	Duyên Hải	31	18	-129	112	11	58	-151	109	0
Sóc Trăng	Tân Phú	37	22	-125	97	19	57	-141	90	12
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	52	25	-112	59	38	45	-116	46	37
Cà Mau	Năm Căn	66	23	-86	25	59	37	-79	9	61
	Trần Văn Thời	37	23	-28	4	25	35	-29	10	24
Kiên Giang	Rạch Giá	8	32	-6	6	-9	45	-16	24	-10
	Phú Quốc	3	28	13	-9	-3	29	15	4	9
	Thổ Chu	8	16	13	-5	5	17	16	6	19

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.8	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.7	Đông, Đông Nam, Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.1 - 1.8	Đông Bắc, Đông	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.0 - 1.4	Bắc, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Tây Bắc, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.8	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.7	Tây, Tây Nam	
Bắc Biển Đông	1.0 - 3.0	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.2	Đông Bắc, Tây Nam	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.5 - 2.1	Tây, Tây Bắc, Tây Nam	Cảnh báo

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

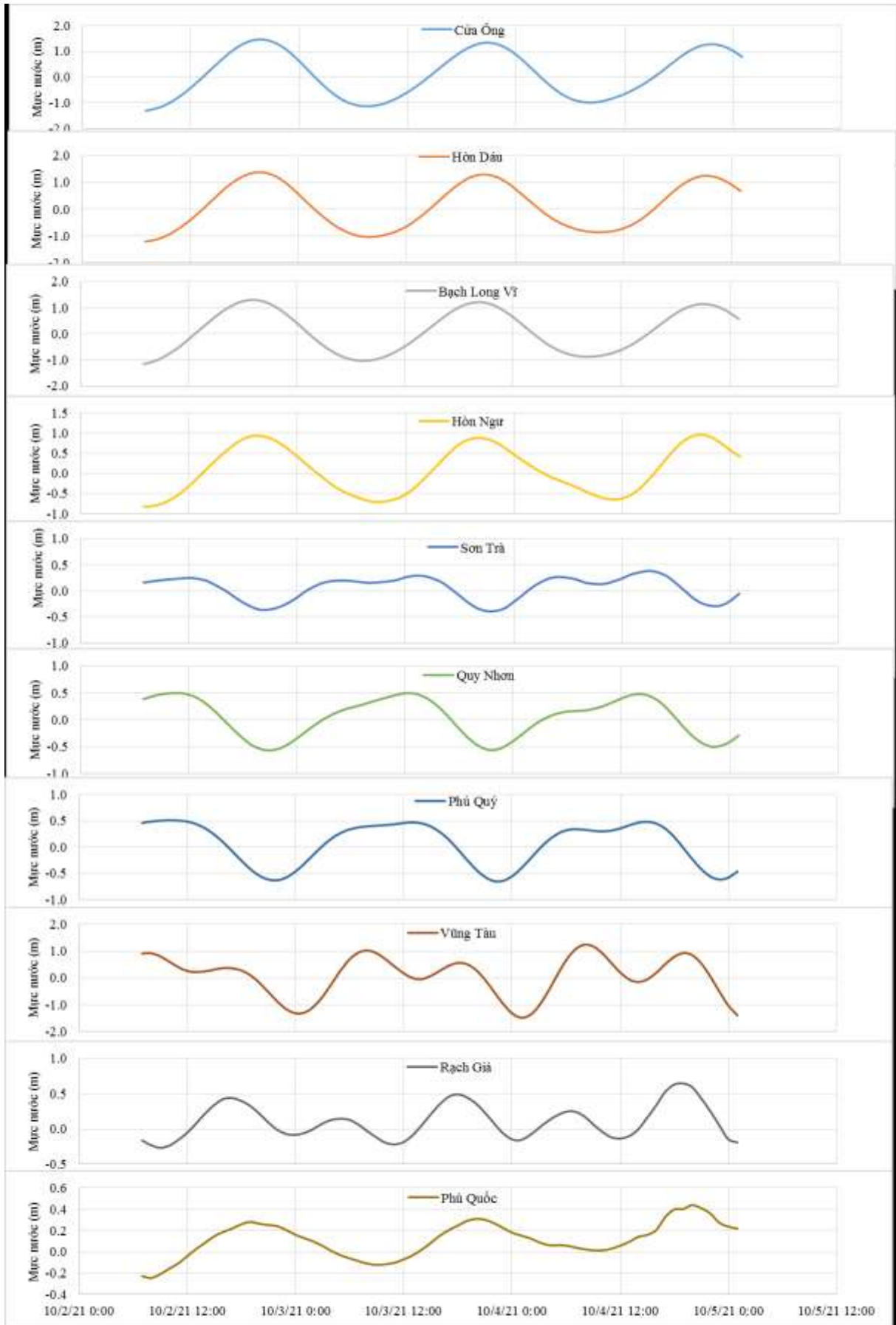
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 04/10/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

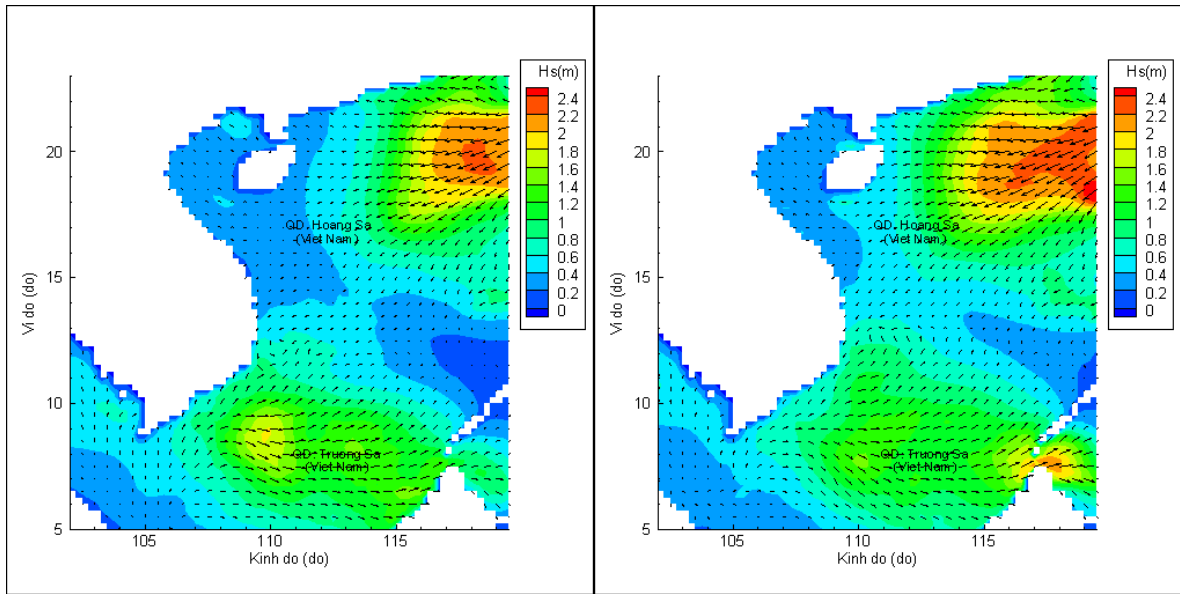
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

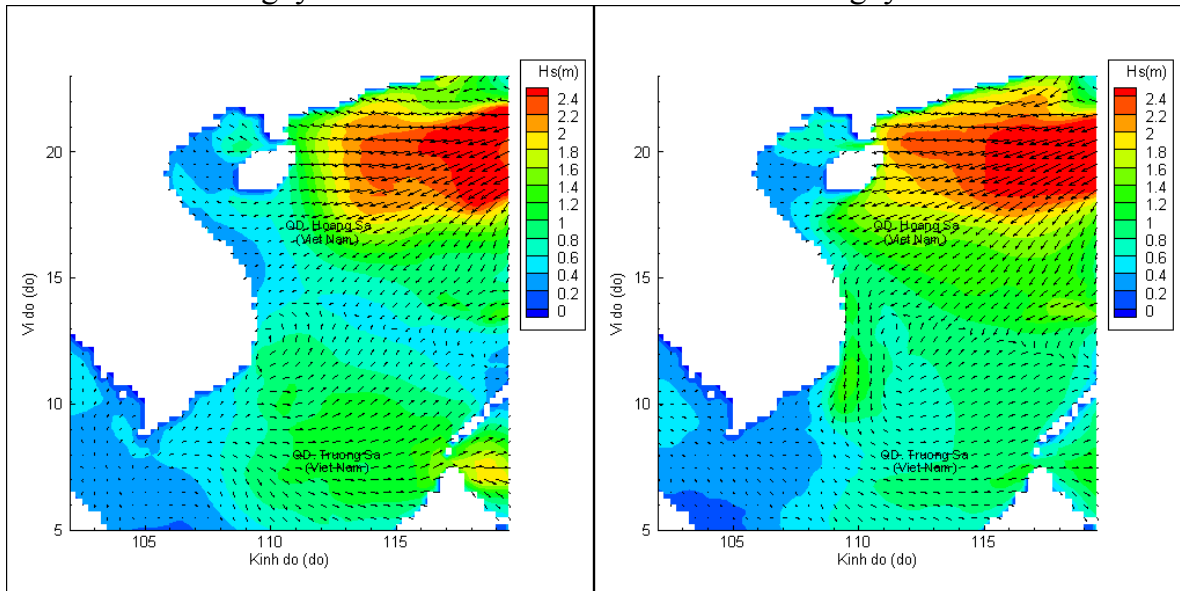


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



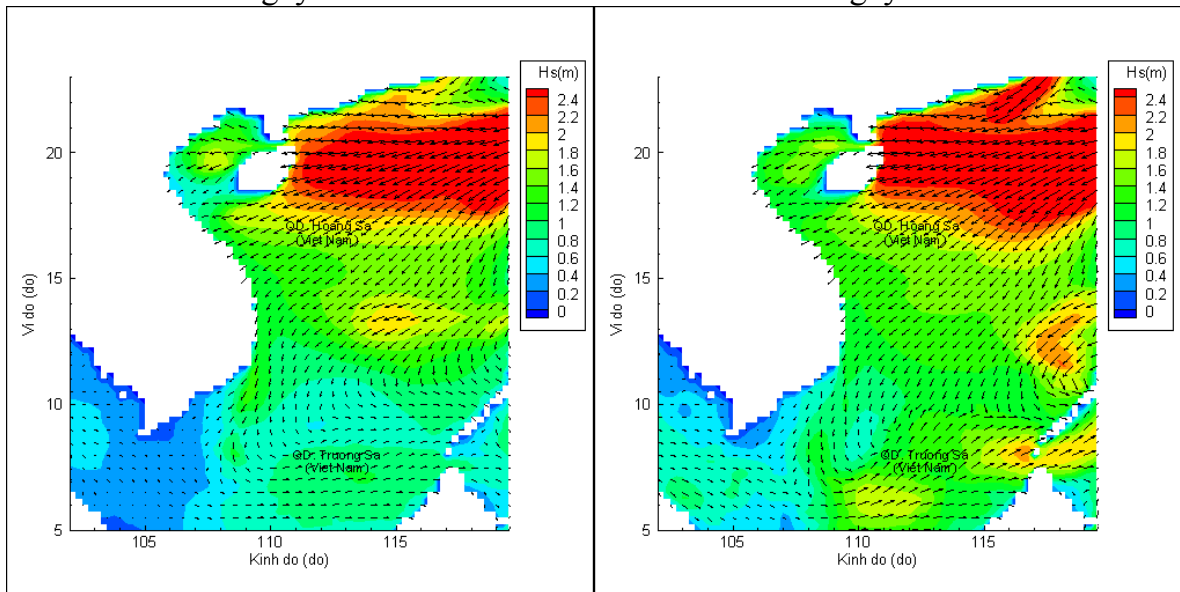
Lúc 13h ngày 03/10/2021

Lúc 19h ngày 03/10/2021



Lúc 01h ngày 04/10/2021

Lúc 13h ngày 04/10/2021



Lúc 01h ngày 05/10/2021

Lúc 13h ngày 05/10/2021